

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014

#### A- KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Ngay từ những ngày đầu của năm 2014, xác định được những khó khăn, thách thức chung của cả nước, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai quyết liệt Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2014 theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; triển khai chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó đặc biệt lưu ý về cơ chế, chính sách, cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh; điều chỉnh, xây dựng, tạo điều kiện về tiếp cận đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiếp cận vốn vay, thị trường tiêu thụ, nguồn lao động v.v...

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; công tác thu, chi cân đối ngân sách, thanh quyết toán các công trình XDCEB; chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Do đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng qua có bước phát triển khởi sắc hơn, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu được đánh giá trên từng lĩnh vực cụ thể như sau:

##### 1. Về kinh tế:

(1)- Tổng sản phẩm xã hội (theo giá so sánh 1994) ước đạt 8.655 tỷ đồng, bằng 49,6% kế hoạch, tăng 6,05% so với cùng kỳ năm trước (*KH 2014 khoảng 17.450 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế 9% trở lên so với thực hiện năm 2013*), trong đó:

- Ngành nông, lâm, ngư nghiệp ước đạt 3.965 tỷ đồng, bằng 53,2% kế hoạch, tăng 3,39% (*KH 2014 khoảng 7.460 tỷ đồng*).

- Ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 1.260 tỷ đồng, bằng 40,8% KH, tăng 4,91% (*KH 2014 khoảng 3.090 tỷ đồng*).

- Ngành dịch vụ ước đạt 3.430 tỷ đồng, bằng 49,7% kế hoạch, tăng 9,8% (*KH 2014 khoảng 6.900 tỷ đồng*).

\* Theo giá thực tế, giá trị tổng sản phẩm ước đạt 25.494 tỷ đồng, bằng 43,3% kế hoạch cả năm, tăng 8,01% so với cùng kỳ, trong đó:

Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 12.186 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 3,6% so với cùng kỳ;

Khu vực công nghiệp – xây dựng đạt 3.182 tỷ đồng, đạt 32% so kế hoạch,

tăng 6,17% so với cùng kỳ;

Khu vực dịch vụ đạt 10.126 tỷ đồng, đạt 43,9% kế hoạch cả năm, tăng 14,6% so với cùng kỳ.

\* Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông - lâm - ngư nghiệp ước đạt 47,8% (KH 44-45%); công nghiệp - xây dựng 12,5% (KH 16-17%); dịch vụ 39,7% (KH 39-40%).

(2) Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế là 13,9 triệu đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2013 (KH 31,9 triệu đồng).

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 6.500 tỷ đồng, bằng 43,3% kế hoạch, chiếm 25,5% so GDP (KH 2014 khoảng 15.000 tỷ đồng, bằng khoảng 25% GDP).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 21.140 tỷ đồng, giảm 0,6 % so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,8% KH (KH 2014 là 49.425 tỷ đồng).

(5) Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 360 triệu USD, đạt 48% kế hoạch, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước (KH 2014 khoảng 750 triệu USD); Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1,2 triệu USD, đạt 6% kế hoạch năm (KH 2014 là 20 triệu USD).

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 1.891 tỷ đồng, đạt 55,5% dự toán Trung ương giao và đạt 47,3% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9,8% so với cùng kỳ (KH 2014 khoảng 4.000 tỷ đồng).

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 75,06% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (KH 2014: 76%); cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 95% các tuyến đường tỉnh (KH 2014: 84%), 70% hệ thống đường huyện (KH 2014: 73%), 30% đường xã và liên xã (KH 2014: 38%); 95 % thôn, buôn có điện (KH 2014: 97%), trong đó 96,8% số hộ được dùng điện (KH 2014: 97,75%).

## 2. Về xã hội

(8) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 28,32% (KH 2014: 29%); Có 90,9% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (KH 2014 là 95%).

(9) Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,23 ‰ (KH 2014 từ 0,5‰). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,7% (KH 2014 1,1%). Quy mô dân số 1.835 ngàn người (KH 2014 khoảng 1.847 ngàn người).

(10) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới) đạt 64,67% (KH 2014 là 50,5%).

(11) Tạo việc làm mới cho 13.000 lao động (KH 2014: 26.500 lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động 44,5% (KH 2014 là 45%), trong đó qua đào tạo nghề 36% (KH 2014 là 37%).

(12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) (chỉ thống kê xác định vào cuối năm) (KH 2014: giảm 3% so với năm 2013).

(13) Có 94,9% buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (KH 2014: 96%).

## 3. Về môi trường

(14) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 68,3% (KH 2014: 70%).

(15) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 83,5% (KH 2014: 83%).

(16) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su): sẽ thống kê xác định vào cuối năm (KH 2014: 49,5%).

(17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị ước đạt 75,94% (KH 2014: 78%).

#### 4. Về quốc phòng - an ninh

(18) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tổ chức diễn tập theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ở 3/6 huyện (Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Năng) theo kế hoạch. Tuyển quân đợt I/2014 đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, trong tổng số 18 chỉ tiêu chủ yếu, dự kiến đến hết tháng 6/2014 có 14 chỉ tiêu đảm bảo được tiến độ và dự báo hoàn thành kế hoạch (có 04 chỉ tiêu kinh tế và 10 chỉ tiêu xã hội – môi trường); còn lại 04 chỉ tiêu 6 tháng đạt thấp là (1) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội; (2) Kim ngạch xuất nhập khẩu; (3) Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đạt thấp, dự báo sẽ có nhiều khó khăn; các cấp, các ngành cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa thì mới có thể đạt KH; (4) Riêng chỉ tiêu về nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng đã phân cấp cho ngân sách huyện đầu tư. Thực tế, nhiều địa phương không có đất xây dựng, có địa phương chưa cân đối được vốn. Mặt khác, việc tách lập địa giới diễn ra hàng năm nên việc đầu tư khó đạt được như kế hoạch đặt ra (*chi tiết tại biểu kèm theo*).

### Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực cụ thể như sau

#### I. Lĩnh vực kinh tế

##### 1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

###### a. Trồng trọt

*Sản xuất Vụ Đông-Xuân 2013-2014:* Vụ Đông - Xuân đã thu hoạch xong, diện tích gieo trồng 49.061 ha/41.050 ha KH, đạt 119% KH, vượt 8.011 ha so với KH<sup>1</sup>. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 234.943 tấn, đạt 113%KH, tăng 26.936 tấn so KH, trong đó thóc đạt 219.273 tấn, ngô 15.670 tấn. So với vụ năm trước, sản lượng lương thực tăng 11.800 tấn.

*Sản xuất vụ Hè-Thu:* Tính đến nay, toàn tỉnh đã gieo trồng được 160.870 ha/201.404 ha kế hoạch, đạt 80% kế hoạch<sup>2</sup>. Hiện nay, các địa phương vẫn tiếp tục tích cực gieo trồng.

*Cây công nghiệp lâu năm:* hiện nay đang tập trung chăm sóc tỉa cành, làm

<sup>1</sup> So với Vụ Đông-Xuân năm trước diện tích gieo trồng tăng 3.463 ha; trong đó cây lúa 36.478 ha, đạt 123%KH tương ứng tăng 3.463 ha. Năng suất thu hoạch đạt 60,11 tạ/ha; các huyện có năng suất thu hoạch ban đầu đạt cao như: Krông Ana 72 tạ/ha, Ea Súp và Tp BMT: 68 tạ/ha. Sản lượng lúa đạt khoảng 219.273 tấn, đạt 115%KH, vượt so với kế hoạch 29.096 tấn.

<sup>2</sup> Trong đó cây lương thực có hạt: 95.089 ha/124.016 ha KH, đạt 77%KH (lúa nước: 26.892 ha, ngô: 68.197 ha); cây có củ và cây có bột: 18.714 ha/25.100 ha KH, đạt 74,56%KH (lang: 638 ha, sắn: 17.941 ha, có bột: 135 ha); rau đậu các loại: 14.922 ha/26.063 ha KH, đạt 57,25% KH (rau các loại: 1.999 ha, đậu các loại: 12.923 ha trong đó đậu xanh: 6.808 ha) cây công nghiệp ngắn ngày: 12.511ha/24.140 ha KH, đạt 51,82% KH (đậu nành: 1.604ha, đậu lạc: 1.944ha, mía: 8.963ha); cây khác và thức ăn gia súc: 1.023ha/2.085 ha KH, đạt 49,06% KH.



cỏ, bón phân; đồng thời, triển khai làm đất, chuẩn bị giống cây trồng... phục vụ công tác trồng mới và chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

#### b. Chăn nuôi, thú y

- *Chăn nuôi*: Tình hình chăn nuôi phát triển thuận lợi; chất lượng bò lai được nâng lên, diện tích trồng cỏ chăn nuôi ngày càng phát triển. Cơ cấu giống vật nuôi chuyển đổi nhiều hơn sang giống mới, giống lai cho năng suất và chất lượng tốt hơn<sup>3</sup>.

Dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra ở mức độ nhỏ, lẻ trên quy mô hộ chăn nuôi hộ gia đình. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nên đã giảm thiểu thiệt hại xảy ra<sup>4</sup>. Công tác kiểm tra gia súc, gia cầm trước khi xuất, nhập tỉnh<sup>5</sup> và kiểm soát giết mổ được tăng cường hơn.

#### c. Thủy sản

Việc sản xuất giống chuyển biến tốt, cung cấp đủ nhu cầu con giống trong toàn tỉnh và bán ra các thị trường ngoài tỉnh<sup>6</sup>. Ước sản lượng khai thác thủy sản được 950 tấn, bằng 47,5% kế hoạch năm 2014. Nuôi cá nước lạnh tiếp tục phát triển với số lượng khoảng 13.000 con giống cá tầm; tổng số lồng thả đến thời điểm hiện tại 55 lồng. Cá hồi vân được Công ty cổ phần Yang Hanh nuôi chủ yếu ở xã Cư Đrăm, huyện Krông Bông, đến nay đã có sản lượng xuất bán nhưng do điều kiện thời tiết nên nguồn giống chưa đảm bảo.

*Công tác khuyến nông*: đã tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân về kỹ thuật thâm canh lúa nước, lúa lai, cà phê, ngô lai; kỹ thuật chăn nuôi và kỹ thuật chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng v.v...; đồng thời, đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin, góp phần giúp cho bà con nông dân vận dụng kiến thức khoa học vào thực tế sản xuất để đem lại hiệu quả cao.

#### d. Lâm nghiệp

- *Công tác phát triển rừng*: hiện đang thẩm định các hồ sơ thiết kế và dự toán trồng rừng, chăm sóc rừng. Theo kế hoạch, trồng mới 5.000 ha (trong đó trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 400 ha; trồng rừng sản xuất 4.600 ha; trồng cây phân tán 1.000.000 cây). Đang xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt

---

<sup>3</sup> Số lượng gia súc, gia cầm tính đến thời điểm 01/4/2014 tương đối ổn định; Đàn trâu với số lượng 33.962 con, tăng 2,76% tương ứng tăng 914 con; đàn bò: 166.788 con, tăng 0,70% tương ứng tăng 1.091 con. Bò lai hiện có 22.958 con, chiếm 13,76% tổng đàn, so với thời điểm 01/4/2013 tăng 94,50%. Đàn heo với số lượng 696.113 con, tăng 0,53% tương ứng tăng 3.699 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 46.426 tấn; đàn gia cầm 8.675.711 con, tăng 649.771 con tương ứng tăng 8,09% so với cùng kỳ.

<sup>4</sup> Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra dịch tại 11 xã/7 huyện, thành phố (Ea Uy, huyện Krông Pắc; Ea Wer và Ea Nuôi, huyện Buôn Đôn; Hòa Thắng, Tp.BMT; Ea Hu và Ea Bôk, Cư Kuin; Ea Bông và TT.Buôn Tráp, huyện Krông Ana; Ea Lê, huyện Ea Súp; Buôn Triết và Xã Yang Tao, huyện Lắk), với tổng số gia cầm mắc bệnh là 22.729 con (trong đó: gà 4.941 con, vịt và ngan: 17.716 con, gia cầm khác: 72 con) và xử lý tiêu hủy 22.729 con. Đến nay, toàn tỉnh còn ổ dịch tại xã Ynag Tao, huyện Lắk chưa qua 21 ngày.

<sup>5</sup> Kiểm dịch xuất tỉnh được 112.312 con, thịt bò 3.051 kg, trứng gia cầm 4.784.800 quả, mật ong 2.464 tấn, sáp ong 156 tấn, đàn ong 164.263 đàn; kiểm dịch nhập tỉnh được 1.211.664 con, thịt gà 47.143 kg, thịt bò 1.971 kg, trứng gia cầm 887.990 quả; kiểm soát giết mổ được 89.022 con.

<sup>6</sup> Ước tính sản lượng cá bột đạt 700 triệu con, đạt 64%KH. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng (trong đó diện tích ao, hồ cải tạo để thả nuôi là 2.800 ha chiếm 29,4%KH năm 2014); Tổng số lồng nuôi trên địa bàn tỉnh là 381 lồng.



động của các Công ty nông, lâm nghiệp.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng được tăng cường; triển khai công tác PCCCR và công tác phòng, chống chặt phá rừng tại các địa phương, đơn vị; tăng cường kiểm tra, điều tra, xử lý các trường hợp khai thác, mua bán, kinh doanh vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép<sup>7</sup>.

#### đ. Thủy lợi

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 705 công trình thủy lợi; tổng chiều dài kênh mương 1.782,6 km (đã kiên cố hóa được 629,2 km). Năm 2014, dự kiến kiên cố hóa hoàn thành 55km. Hiện nay, đã đáp ứng được 75,06% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

#### e. Tình hình dân di cư tự do

Hiện nay, dân di cư tự do ở các tỉnh phía Bắc vẫn tiếp tục đến địa bàn gây không ít khó khăn cho chính quyền các địa phương. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát số hộ dân di cư tự do đang sống rải rác, nhằm di dời các hộ dân này vào các vùng dự án quy hoạch; lồng ghép các chương trình mục tiêu để sắp xếp, ổn định đời sống cho đồng bào<sup>8</sup>.

#### g. Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình năm 2014 là: 101.745 triệu đồng (vốn đầu tư: 94.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 7.745 triệu đồng).

Đến nay, đã có 152/152 xã đã lập và phê duyệt xong quy hoạch chung cấp xã. Hoàn thành 13/15 đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, trong đó có 09 đề án đã được Hội đồng Nhân dân huyện thông qua, trong đó có 08 đề án đã được phê duyệt. Đề án xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh đang bổ sung, hoàn thiện.

Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn về kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là nâng cao được vai trò chủ thể của người dân. Nhờ đó, người dân ở nhiều địa phương đã phấn khởi, nhiệt tình hơn trong việc xây dựng nông thôn mới như: hiến đất, tự giải mặt bằng, đóng góp công sức, tiền của vào chỉnh trang, nâng cấp giao thông nông thôn, tu sửa nơi ở và các công trình công cộng khác,...<sup>9</sup>.

<sup>7</sup> 06 tháng , số vụ vi phạm tài nguyên rừng là 1.013 vụ (giảm 361 vụ so với cùng kỳ năm trước) trong đó gỗ tịch thu: 1.550,717m<sup>3</sup> gỗ các loại (tăng 334 m<sup>3</sup> so với cùng kỳ năm trước); động vật rừng: 151 kg; phương tiện tịch thu: 232 xe các loại (ô tô, máy kéo, công nông: 13 chiếc; xe máy: 219 chiếc), máy móc các loại: 105 chiếc; công cụ thô sơ thông thường: 1.000 chiếc.

<sup>8</sup> Trong 06 tháng đầu năm theo báo cáo (số liệu chưa đầy đủ) của UBND các huyện M'Đrăk, Cư M'Gar có 16 hộ-66 khẩu DCTD đến địa bàn (trong đó huyện M'Đrăk có 13 hộ- 60 khẩu (dân tộc Mông) di cư từ tỉnh Lào Cai, Hà Giang và huyện Cư M'Gar có 03 hộ - 9 khẩu ( dân tộc Mông) di cư từ tỉnh Lào Cai.

- Tình hình sắp xếp dân cư: theo báo cáo của UBND huyện Ea súp đã có 360/523 hộ đồng bào dân tộc Mông DCTD trên địa bàn xã Cư Kbang nhận đơn tự nguyện bố trí dân cư và nhận lô thổ cư, đến nay đã có trên 250 hộ đã làm nhà, trong vùng Quy hoạch Dự án Xã Cư Kbang.

<sup>9</sup> Từ đầu năm đến nay, người dân ở các địa phương trong tỉnh đã huy động sức dân làm mới được 42 km đường nhựa và bê tông; sửa chữa trên 60 km đường giao thông thôn xóm; xây mới 02 nhà văn hóa xã, 03 hội trường thôn, sửa chữa 02 đập dâng; xây mới 2,9 km kênh mương bê tông, sửa chữa, nạo vét 16 km kênh mương, làm mới 07 cây cầu, xây dựng 08 cổng chào, 04 km đường điện đạt chuẩn,... Các hộ dân trên địa bàn tỉnh hiến gần 17.000 m<sup>2</sup> đất để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu tại địa bàn nông thôn; tổng số tiền đóng góp của người dân là trên 06 tỷ đồng, hơn 2.800 ngày công lao động,...

Đến nay, toàn tỉnh có 01 xã đạt 16 tiêu chí; 03 xã đạt 15 tiêu chí; 01 xã đạt 14 tiêu chí; 05 xã đạt 13 tiêu chí; 18 xã đạt 10-12 tiêu chí; 90 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; 34 xã đạt 2-4 tiêu chí. Tổng số tiêu chí đạt là 1.039/2.888 tiêu chí. Bình quân chung toàn tỉnh đạt 6,83 tiêu chí/xã, thấp hơn bình quân chung của khu vực và cả nước (bình quân chung của vùng Tây Nguyên là 7,28 tiêu chí/xã; cả nước là 8,47 tiêu chí/xã).

Tuy vậy, quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới còn rất nhiều khó khăn, vướng mắc do nhận thức về vai trò, ý nghĩa, cách thức triển khai của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa đầy đủ; năng lực quản lý điều hành của chính quyền cơ sở còn nhiều bất cập; công tác lập và phê duyệt quy hoạch, đề án xã nông thôn mới các cấp còn chậm, chất lượng chưa cao; địa bàn tỉnh rộng, người dân ở rải rác, nhiều nơi không tập trung theo quy hoạch nên suất đầu tư hạ tầng cao, nhu cầu vốn đầu tư lớn, trong khi vốn ngân sách hạn chế, việc huy động các nguồn vốn khác chưa nhiều nên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng đến nay chưa có xã nào đạt đủ tiêu chí xã nông thôn mới.

## **2. Lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên**

UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của 15 đơn vị cấp huyện. Đang triển khai lập QHSDĐ, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) cấp xã, phường.

Lũy kế đến ngày 31/5/2014, đã cấp 677.064 Giấy chứng nhận lần đầu với diện tích là: 953.121ha/1.042.739ha, đạt tỷ lệ 91,41%. Trong đó: Cấp cho tổ chức: 600.515ha/609.475ha, đạt tỷ lệ: 98,53%; cấp cho hộ gia đình, cá nhân: 353.189ha/433.264ha, đạt tỷ lệ 81,52%.

Công tác quản lý và giải quyết thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản có nhiều tiến bộ, đúng quy định<sup>10</sup>. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các địa phương, đặc biệt là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm như Đường Hồ Chí Minh... Công tác quản lý, bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn, góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh<sup>11</sup>.

Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên môi trường, đã tiếp nhận 132 hồ sơ, trong đó đã thực hiện giải quyết được 126/132 hồ sơ, đạt 95,45%.

## **3. Lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng**

---

<sup>10</sup> Thực hiện thu hồi đất của 17 tổ chức với diện tích 1.225,81 ha; giao đất cho 18 tổ chức với diện tích 305,54ha; cho 09 tổ chức thuê đất với diện tích 909,67ha; cho phép 13 tổ chức chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp với diện tích 384,81ha, 02 tổ chức chuyển mục đích sử dụng từ đất phi nông nghiệp không phải đất ở sang đất ở với diện tích 0,24ha

<sup>11</sup> Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) được xử lý đạt 16,7% KH (đạt 1/6 cơ sở); tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100% KH.

Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của 13 Dự án; thẩm định Đề án cải tạo phục hồi môi trường của 06 dự án; thẩm định, phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của 01 dự án; thẩm định, cấp 15 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho 15 tổ chức....

#### a. Công nghiệp

Một số ngành công nghiệp duy trì được tốc độ tăng trưởng, chỉ số sản xuất tăng khá như sản xuất và phân phối điện, nước, khí đốt (đạt 39,9% so với KH và tăng 87% so với cùng kỳ năm 2013). Tuy nhiên, nhiều ngành đạt thấp, như: công nghiệp khai khoáng (đạt 22,9% so với KH, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2013), công nghiệp chế biến chế tạo (đạt 46,3% so với KH, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2013). Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm đạt 5.779 tỷ đồng (đạt 44,4% KH và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2013).

Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng và kêu gọi đầu tư các Khu, cụm công nghiệp. Đến nay, Khu công nghiệp Hòa Phú thu hút được 25 dự án đầu tư. Trong đó: 11 dự án đã đi vào hoạt động; 05 dự án đang đầu tư xây dựng; 08 dự án đang ký đầu tư.

#### b. Thương mại – dịch vụ

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 360 triệu USD, đạt 48% so với kế hoạch năm và tăng 3,89% so với cùng kỳ năm 2013<sup>12</sup>.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 1,2 triệu USD, đạt 6% so với kế hoạch năm.

*Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* ước đạt 21.140 tỷ đồng, giảm 0,6 % so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,8% KH.

*Dịch vụ vận tải* tiếp tục phát triển, đáp ứng các nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 52 doanh nghiệp kinh doanh vận tải, trong đó 48 doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách với 226 tuyến liên tỉnh và 8 tuyến nội tỉnh<sup>13</sup>.

Vận tải hàng hoá: 2.193 ngàn tấn, 203.809 ngàn tấn.Km, bằng 68,32% kế hoạch năm, tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2013. Vận tải hành khách: 7.452 ngàn hành khách, 875.285 ngàn Hk.Km, bằng 65,37% kế hoạch năm, tăng 9,05% so với cùng kỳ năm 2013.

#### c. Xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất xây dựng toàn tỉnh ước đạt khoảng 2.300 tỷ đồng (giá hiện hành), đạt 46,37 % kế hoạch, tăng 4,5 % so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn được các ngành, các cấp quan tâm tập trung chỉ đạo triển khai đúng kế hoạch đề ra. Công tác quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; quản lý nhà và thị trường bất động sản được thực hiện đúng quy định<sup>14</sup>. Công tác quản lý chất lượng,

<sup>12</sup> Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc gồm có 03 mặt hàng, gồm: Cà phê, Hạt điều và tinh bột sắn.

+ Cà phê: xuất khẩu 6.577 tấn, giá trị 11,820 triệu USD (Trong đó: cà phê lượng cà phê hòa tan xuất khẩu là 28 tấn, giá trị 230 ngàn USD).

+ Hạt điều: xuất khẩu 158 tấn, trị giá 1,052 triệu USD.

+ Tinh bột sắn: xuất khẩu 25.445 tấn, trị giá 11,143 triệu USD.

<sup>13</sup> Vận tải khách công cộng bằng xe buýt: Có 24 tuyến tới tất cả các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột và 6 huyện của tỉnh Đắk Nông với tổng số 236 xe, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên được an toàn, thuận lợi. Vận tải khách bằng taxi: Có 03 đơn vị hoạt động taxi với 505 xe.

<sup>14</sup> Cấp giấy phép quy hoạch: 13 dự án với tổng diện tích là 99.279,52m<sup>2</sup>. Trong đó: 05 dự án thuộc các huyện, thị xã với diện tích là 23.320,70m<sup>2</sup> và 08 dự án thuộc thành phố với diện tích là 75.958,82m<sup>2</sup>.



quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

#### **4. Thu, chi ngân sách và ngân hàng**

##### **a. Thu, chi ngân sách**

##### *Tình hình thu Ngân sách nhà nước (NSNN)*

- Ước tính đến hết tháng 6, tổng thu cân đối NSNN đạt 1.891 tỷ đồng, bằng 55,5% so với DTTW giao và đạt 47,3% dự toán HĐND tỉnh giao; so cùng kỳ năm 2013 tăng 9,8% (thu nội địa 1.735.600 triệu đồng đạt 45,2% dự toán HĐND tỉnh giao)<sup>15</sup>, trong đó: thu thuế, phí đạt 43,9%. Hầu hết các địa phương trọng điểm về thu thuế lại đạt rất thấp, như: thị xã Buôn Hồ 25,9%; Krông Năng 26,6%; Cư M'gar 27,7%; Ea H'leo 31,6%; Krông Ana 31,9%; Krông Pắc 34,2%; Krông Búk 35,5%; Ea Kar 36,7%; Cư Kuin 36,8%; TP. Buôn Ma Thuột 47,4%.

- Các yếu tố làm cho công tác thu ngân sách gặp khó khăn là:

+ Từ ngày 01/01/2014, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó sản phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; dự kiến đến hết tháng 6, thuế GTGT chỉ đạt 733.834 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao là 1.915.549 triệu đồng, đạt 38,3%). Chính vì nguyên nhân này đã làm cho công tác thu ở khu vực doanh nghiệp TW đạt 48,7%, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ đạt 6,9%, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 38,1% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2014.

+ Một số sắc thuế thu đạt thấp so dự toán HĐND tỉnh giao, như: thuế bảo vệ môi trường 46,4% (do giá xăng dầu giảm nên thu phí từ xăng dầu đạt thấp); tiền thuê đất 35,3% (các đơn vị thuê đất thường nộp tiền thuê đất tập trung vào 6 tháng cuối năm); lệ phí trước bạ 44,8%; thuế thu nhập cá nhân 49,5%; thuế tiêu thụ đặc biệt 49,3%...

+ Một số sắc thuế thu đạt khá, như: Thuế TNDN (thu được 181.748 triệu đồng, đạt 72,2%; nguyên nhân chủ yếu số thuế TNDN của các năm trước được gia hạn đến hạn nộp - 31.000 triệu đồng); phát sinh khoản thuế TNDN năm 2013 của Công ty Cao su Đắk Lắk chuyển về (30.000 triệu đồng). Thuế môn bài đạt 91% dự toán do sắc thuế này tập trung thu vào đầu năm; thu phí, lệ phí đạt 50,6%;

+ Công tác thu hồi nợ đọng thuế: mặc dù đã tích cực triển khai nhiều biện pháp, giải pháp, tuy nhiên nợ đọng vẫn còn cao (số nợ đọng thuế tháng 12/2013 là 595.931 triệu đồng; đến tháng 4/2014 tăng lên 652.869 triệu đồng).

---

Cấp giấy phép xây dựng: Tổng số công trình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng cấp 25 công trình, với diện tích sàn 19.120,64m<sup>2</sup>.

<sup>15</sup> - Thu thuế, phí và lệ phí: 1.405.000 triệu đồng, đạt 46,5% dự toán TW và đạt 43,9% dự toán HĐND tỉnh giao; bằng 99,9% so với cùng kỳ năm 2013;

- Thu biện pháp tài chính: 330.600 triệu đồng, tăng 43,7% dự toán TW và đạt 51,5 % dự toán HĐND tỉnh giao; so với cùng kỳ năm 2013 tăng 31% (thu tiền sử dụng đất 246.600 triệu đồng, đạt 50,8% dự toán HĐND tỉnh giao);

- Thu thuế XNK: 155.400 triệu đồng đạt 98,4% dự toán TW và HĐND tỉnh giao, so với cùng kỳ năm 2013 tăng 145,4%;

- Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh<sup>16</sup>, các cấp chính quyền địa phương và sự nỗ lực phấn đấu của ngành tài chính, thuế; kết quả thu ngân sách mặc dù chưa đạt 50% dự toán HĐND giao nhưng là sự cố gắng rất lớn của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp trong tình hình kinh tế hiện nay (nếu loại trừ yếu tố giảm thuế GTGT thì thu ngân sách 6 tháng đạt 55% dự toán HĐND tỉnh giao).

#### *Chi Ngân sách địa phương*

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện là 4.940,4 tỷ đồng, đạt 52,9% dự toán TW giao và 49,8% dự toán HĐND tỉnh giao, so với cùng kỳ năm 2013 tăng 10,1%. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 846,6 tỷ đồng, chi thường xuyên là 4.026,1 tỷ đồng, chi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia là 67,7 tỷ đồng.

#### *Các nhiệm vụ khác trong công tác tài chính*

- *Công tác quản lý giá*: ban hành Quyết định về phê duyệt giá đất để điều chỉnh đơn giá thuê đất, thu tiền sử dụng đất cho các hộ thuộc diện tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất tại các huyện, thị xã và thành phố Buôn Ma Thuột; giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố.

Tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 02/5/2014. Thực hiện thẩm định giá trị mua sắm tài sản, hàng hóa tiết kiệm cho ngân sách nhà nước 15.313 triệu đồng (Tổng giá trị đơn vị đề nghị thẩm định 141.768 triệu đồng; tổng giá trị thẩm định phê duyệt 126.455 triệu đồng; giảm 10,8%).

#### *Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh*

Trong 6 tháng đầu năm đã sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh chi cho các nhiệm vụ cấp bách phát sinh là 15.004 triệu đồng (đạt 26,3% dự toán bố trí)<sup>17</sup>.

#### *b. Hoạt động của ngành Ngân hàng*

Mặc dù lãi suất tiền gửi giảm nhưng công tác huy động vốn của các tổ chức tín dụng vẫn đạt kết quả khá, trong đó tiền gửi từ dân cư chiếm chủ yếu và ngày càng tăng<sup>18</sup>. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo các tổ

---

<sup>16</sup> Công văn số 1186/UBND-TCTM ngày 26/2/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu NSNN năm 2014; Công văn số 1212/UBND-TCTM ngày 27/2/2014 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các nguồn thu từ bán nhà, đất và tài sản tịch thu vào ngân sách nhà nước năm 2014; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/5/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách nhà nước năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 2689/UBND-TCTM ngày 23/4/2014 về việc tăng cường quản lý chống thất thu đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải ngoài quốc doanh.

<sup>17</sup> Cụ thể: chi đảm bảo an ninh 286 triệu đồng; chi 10.042 triệu đồng đảm bảo quốc phòng (công tác diễn tập phòng thủ, tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên, chi cho đồn biên phòng 747... để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng hiện nay...); chi hỗ trợ mua thuốc và lương thực cho nhân dân Campuchia 350 triệu đồng; chi phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai 2.100 triệu đồng; chi một số nhiệm vụ cấp bách khác (mua thuyền có gắn máy đưa đón học sinh, giáo viên tại Thôn 6 – Ea Chai, xã Bình Hòa; giải quyết khiếu nại của các hộ dân kinh tế mới tại xã Ea Pil, huyện M'Đrăk...) 2.226 triệu đồng.

<sup>18</sup> Tổng nguồn vốn huy động ước đến 30/6/2014 đạt 23.705 tỷ đồng; tăng 14,7% so với đầu năm. Trong đó: huy động vốn trên 12 tháng ước đạt 5.165 tỷ đồng, chiếm 21,8% nguồn vốn huy động, giảm 1,8% so với đầu năm.

chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp tín dụng, lãi suất cho vay để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để cung ứng vốn cho các cá nhân, tổ chức đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh<sup>19</sup>. Tuy vậy, tỷ lệ nợ xấu có xu hướng tăng và còn ở mức cao<sup>20</sup>.

## **5. Đầu tư xây dựng cơ bản**

### **a. Kết quả thực hiện các nguồn vốn năm 2013**

Giải ngân vốn đầu tư xây dựng của kế hoạch năm 2013 (đến 31/01/2014) đạt 99,78%.

Về giải ngân các nguồn vốn được phép kéo dài (từ sau ngày 31/01/2014 đến 30/6/2014):

- Nguồn vốn TPCP giải ngân được 101.639/108.930 triệu đồng, đạt 93,3% (được phép giải ngân đến 30/6/2014).

- Nguồn vốn thuộc Chương trình Phát triển và Bảo vệ rừng bền vững giải ngân được 11.663/11.993 triệu đồng, đạt 97% (được phép giải ngân đến 30/6/2014).

- Nguồn vốn thuộc Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giải ngân 3.978/3.978 triệu đồng, đạt 100% (được phép giải ngân đến 30/6/2014).

- Nguồn vốn hỗ trợ Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai và ổn định dân di cư tự do năm 2013 đã giải ngân được 4.194/5.042 triệu đồng, đạt 83% (được phép giải ngân đến 31/3/2014).

- Nguồn vốn bổ sung các Dự án sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa năm 2013 giải ngân được 3.501/3.501 triệu đồng, đạt 100% (được phép giải ngân đến 31/3/2014):

- Nguồn vốn Nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng cấp bách năm 2013 theo Công văn 4741/BKHĐT ngày 09/7/2013 giải ngân được 539/591 triệu đồng, đạt 92% (được phép giải ngân đến 30/4/2014).

- Nguồn vốn ngân sách địa phương chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2014:

---

<sup>19</sup> Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đến 30/6/2014 đạt 40.880 tỷ đồng, tăng 1,5% so với đầu năm (tăng 622 tỷ đồng). Trong đó:

- + Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 23.796 tỷ đồng, chiếm 58,2% tổng dư nợ cho vay; giảm 1,8% so với đầu năm;

- + Dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 17.084 tỷ đồng, chiếm 41,8% tổng dư nợ cho vay; tăng 6,6% so với đầu năm.

### **Kết quả thực hiện cho vay các chương trình tín dụng:**

- \* *Kết quả cho vay nông nghiệp, nông thôn:* ước đến tháng 6/2014, tổng dư nợ cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 20.575 tỷ đồng, chiếm 50,3% tổng dư nợ cho vay; tăng 11,1% so với cuối năm 2013 với trên 327.000 khách hàng vay vốn.

- \* *Kết quả cho vay xuất khẩu:* Đến tháng 6/2014, dư nợ cho vay xuất khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 2.177 tỷ đồng, chiếm 5,3% tổng dư nợ toàn địa bàn; tăng 42,9% so với cuối năm 2013.

- \* *Kết quả cho vay doanh nghiệp:* Đến tháng 6/2014, cho vay doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 14.827 tỷ đồng, chiếm 34,9% tổng dư nợ với 2.458 lượt doanh nghiệp vay vốn; tăng 4,8% so với cuối năm 2013.

- \* *Tín dụng chính sách:* Đến ngày 30/6/2014, tổng dư nợ cho vay của ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt 2.929 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cuối năm 2013.

<sup>20</sup> Nợ xấu (nợ nhóm 3,4,5): 1.201 tỷ đồng, chiếm 2,94% tổng dư nợ cho vay, tăng so với cùng kỳ năm trước (Nợ xấu (nợ nhóm 3,4,5) 6 tháng đầu năm 2013 là 747 tỷ đồng, chiếm 2,1% tổng dư nợ cho vay).



giải ngân 35.123/141.009 triệu đồng, đạt 25%.

b. Đối với các nguồn vốn kế hoạch năm 2014

*Các nguồn vốn XD CB*

Tính đến hết 30/6/2014, tổng nguồn vốn XD CB thuộc NSNN năm 2014 đã giao kế hoạch là 2.681,642 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 987,36 tỷ đồng, giao tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh (trong đó: đã giao nguồn bán nhà thuộc sở hữu nhà nước: 15 tỷ đồng tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND tỉnh).

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 610,7 tỷ đồng, giao tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: 857,312 tỷ đồng, giao tại Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 149,890 tỷ đồng, giao tại Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 25/04/2013 của UBND tỉnh.

- Vốn trái phiếu Chính phủ đối ứng các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA: 53,58 tỷ đồng, giao tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh;

- Nguồn vốn bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014: 20 tỷ giao tại Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn thu hồi tạm ứng KBNN năm 2009-2010: 2,8 tỷ giao tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh.

*Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2014*

- Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tỉnh, đến hết ngày 30/6/2014, các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh quản lý đã giải ngân được 911,592 tỷ đồng, đạt 34%. Trong đó:

- + Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã giải ngân 354,993 tỷ đồng đạt 35,95%;

- + Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ đã giải ngân 303,487 tỷ đồng đạt 50%;

- + Nguồn TPCP đã giải ngân 208,627 tỷ đồng đạt 24,34%;

- + Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đã giải ngân 24,907 tỷ đồng, đạt 16,6%;

- + Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ đối ứng các dự án ODA đã giải ngân 13,001 tỷ đồng đạt 24,26%;

- + Nguồn vốn bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 đã giải ngân 6,577 tỷ đồng đạt 28,85%;

- + Nguồn vốn thu hồi tạm ứng KBNN năm 2009-2010 chưa giải ngân.

- Nhìn chung, tỷ lệ giải ngân còn chậm, nguyên nhân chủ yếu là:

- + Một số nguồn vốn được giao muợn như nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ đối ứng các dự án ODA (Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 14/4/2014), nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia (Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 25/4/2014; Quyết định 1090/QĐ-UBND ngày 23/5/2014); một số dự án gặp khó khăn trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng như Công trình thủy lợi Krông Búk Hạ, Công trình thủy lợi Ea Súp Thượng...; thủ tục giải ngân vốn hỗ trợ vật tư,

ca máy cho xây dựng đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND chưa được tháo gỡ. Mặt khác, vốn đối ứng cho các dự án ODA như Dự án phát triển các thành phố loại II tại Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đắk Lắk (Tiểu dự án Buôn Ma Thuột), Dự án Cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 03 huyện phụ cận (ADB), Dự án Mở rộng hệ thống thoát nước mưa và nước thải thành phố Buôn Ma Thuột (DANIDA) thiếu quá nhiều. Nhu cầu năm 2014 là 250 tỷ nhưng Trung ương chỉ cấp 53,58 tỷ đồng; UBND tỉnh đã chủ động có văn bản xin bổ sung 150 tỷ nhưng Thủ tướng Chính phủ chưa có ý kiến trả lời.

*Về công tác quyết toán công trình:* Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, UBND tỉnh đã có Công văn số 824/UBND-TH ngày 11/02/2014 triển khai chỉ đạo đến tất cả các đơn vị trong tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh sẽ không giao dự án đầu tư mới cho các chủ đầu tư có dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp quyết toán từ 12 tháng trở lên. Theo báo cáo của các ngành chức năng, đến nay có 37 dự án thuộc 14 chủ đầu tư chậm quyết toán, UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý trong thời gian đến.

## **6. Giao thông Vận tải**

Đang triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trình HĐND tỉnh và triển khai quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2012-2020.

Công tác quản lý và bảo trì đường bộ: Hiện nay đang triển khai thi công bảo trì đường bộ các Quốc lộ và Tỉnh lộ trọng yếu để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông (quản lý, sửa chữa và bảo trì 331,5 km đường Quốc lộ và 351 km đường tỉnh gồm 11 tuyến).

## **7. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại**

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được quan tâm thông qua nhiều hoạt động quảng bá, kêu gọi.... Trong kỳ đã thu hút được 11 dự án với số vốn đăng ký 1.676 tỷ đồng (05 dự án trong khu công nghiệp); so với cùng kỳ năm ngoái, số dự án thu hút được tăng lên cả về số lượng và tổng vốn đăng ký (tăng 02 dự án, vốn đăng ký tăng 856 tỷ đồng).

Trong kỳ, tỉnh đã phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ADB tổ chức Diễn đàn đối tác phát triển khu vực Tam giác phát triển CLV; đồng thời hoàn thiện danh mục dự án kêu gọi tài trợ ODA để đưa ra vận động tại Diễn đàn. Có 04 dự án ODA mới được triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư là 1.848 tỷ đồng, tăng 03 dự án so với 6 tháng đầu năm 2013; đã vận động thành công và phê duyệt tiếp nhận 03 dự án NGO với tổng vốn 770.000 USD (tăng 02 dự án so với cùng kỳ năm 2013). Các dự án ODA, NGO đang thực hiện cơ bản đảm bảo được tiến độ và giải ngân theo hiệp định, hoạt động theo quy định của pháp luật. Tuy vậy, việc bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, NGO còn nhiều khó khăn do ngân sách

Trung ương hỗ trợ ít, ngân sách địa phương không có khả năng bố trí<sup>21</sup>.

\* **Các hoạt động đối ngoại** về cơ bản đã triển khai một cách chủ động, tích cực và đạt được những kết quả nhất định, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hoạt động đối ngoại đề ra. Quản lý chặt chẽ đoàn vào, đoàn ra theo đúng theo quy định. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh<sup>22</sup>. Quan hệ hợp tác với các tỉnh bạn trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia tiếp tục được củng cố và đạt được những kết quả tích cực. Quản lý, theo dõi chặt chẽ các dự án đầu tư của các tổ chức phi Chính phủ trên địa bàn.

Công tác phân giới cắm mốc năm 2014: Hội đàm với đội Phân giới cắm mốc số 7-Campuchia tại Thành phố Phnôm Pênh – Campuchia về nội dung triển khai công tác phân giới cắm mốc song phương trong thời gian tới. Khảo sát lỗi mở tại Đồn biên phòng 747 và 739; kiểm tra, rà soát hiện trạng các cột mốc đã được thi công trên tuyến biên giới của tỉnh...

## **8. Tình hình hoạt động doanh nghiệp**

Trong 6 tháng đầu năm, có 331 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới (giảm 10,78% so với cùng kỳ năm trước) với tổng số vốn đăng ký 757,49 tỷ đồng (giảm 1,81%)<sup>23</sup>. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 33 Chi nhánh và 09 văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 08 HTX với số vốn 9,54 tỷ đồng. 51 doanh nghiệp xóa tên và thu hồi, 50 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và 170 doanh

---

<sup>21</sup> *Nguồn vốn FDI*: có 9 dự án với tổng vốn đăng ký trên 169,07 triệu USD (trong đó 08 dự án với số vốn đăng ký 86,31 triệu USD đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, 01 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chờ triển khai với số vốn đăng ký 82,76 triệu USD) và 05 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (tổng vốn đăng ký 173,3 triệu USD) bao gồm 02 dự án tại Lào và 03 dự án tại Campuchia.

### *Nguồn vốn ODA:*

- Vận động ODA: Số dự án kêu gọi tài trợ ODA trong kỳ là 31 dự án (gồm 01 dự án đăng ký tài trợ trực tiếp với KOICA (Nâng cấp hồ chứa nước Nam Hồng 1 và Hợp Thành – Tổng mức đầu tư 0,55 triệu USD) và 30 dự án thuộc danh mục kêu gọi tại Diễn đàn đối tác phát triển khu vực TGPT)

- Trong kỳ, một số dự án ODA có quy mô lớn đã bắt đầu khởi động, triển khai thực hiện:

+ Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên (WB tài trợ, TMĐT: 678 tỷ đồng) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ngân hàng Thế giới tổ chức khởi động dự án tại Gia Lai, sau khi Hiệp định tài trợ có hiệu lực dự kiến đầu tháng 9 dự án sẽ triển khai các hoạt động đầu tiên của kế hoạch 18 tháng.

+ Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên (PRI CHP) tại tỉnh Đắk Lắk (vốn vay ADB, TMĐT: 273 tỷ đồng) đã chính thức đi vào giai đoạn thực hiện, hiện tại đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế chi tiết, giám sát...; khảo sát, định giá giá trị đền bù, giải phóng mặt bằng.

### *Nguồn vốn NGO:*

- Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có 13 khoản viện trợ (11 dự án và 02 khoản viện trợ phi dự án) đang được triển khai thực hiện, trong đó có 10 khoản viện trợ do UBND tỉnh làm cơ quan chủ quản với tổng giá trị cam kết toàn dự án là 16,321 triệu USD

- 02 dự án đã kết thúc hoạt động trong 6 tháng đầu năm nay là Dự án Nhà lớp học 8 phòng và sân bê tông thuộc trường tiểu học Lê Hồng Phong và Phát triển sản xuất cao bền vững tại các nông hộ với tổng số vốn là 314.990 USD

- Đang làm thủ tục tiếp nhận 01 khoản viện trợ từ công ty Hanwha life và Viện Văn hóa Hàn Quốc với tổng số tiền 6.400 USD.

<sup>22</sup> Tỉnh giải quyết thủ tục cho 114 đoàn vào gồm 400 người; 20 đoàn ra gồm 124 người,

<sup>23</sup> Trong đó có 55 DNTN đăng ký, với tổng vốn 51,12 tỷ; 187 Công ty TNHH một thành viên, với tổng vốn 299,33 tỷ; 79 Công ty TNHH hai thành viên trở lên, với tổng vốn 312,288 tỷ đồng; 10 Công ty Cổ phần, với tổng đăng ký 94,752 tỷ đồng



ng nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

Tính đến hết tháng 6, trên địa bàn tỉnh có 6.844 doanh nghiệp trong nước, tổng số vốn đăng ký 25.555,6 tỷ đồng. Có 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 19,5 triệu USD (tương đương 410 tỷ); 844 chi nhánh và 196 văn phòng đại diện của các doanh nghiệp thuộc nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước.

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, do đó hiện tại còn 5.868 doanh nghiệp đang hoạt động (58 doanh nghiệp nhà nước, 5.572 doanh nghiệp dân doanh, 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 233 hợp tác xã).

*Công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước:* đang xây dựng Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tỉnh quản lý giai đoạn 2013-2015 theo tinh thần Nghị quyết số 30- NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; tiến hành giám sát tài chính, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2013 tại 29 doanh nghiệp; đang tiến hành thủ tục chuyển đổi Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột thành Công ty cổ phần.

*Tình hình kinh tế tập thể:*

Đến nay, toàn tỉnh có 5.000 Tổ hợp tác (THT), trong đó có 3.500 THT đăng ký hoặc chứng thực của UBND cấp xã; có 80 THT thành lập mới trong 6 tháng đầu năm. Nhìn chung, các THT phát triển với quy mô nhỏ, ít vốn, trình độ quản lý thấp, hoạt động mang tính thời vụ là chủ yếu.

Tính đến tháng 6/2014, toàn tỉnh có 341 Hợp tác xã (HTX), tuy nhiên chỉ còn 233 HTX đang hoạt động (Trong đó: 126 HTX nông nghiệp, 40 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 24 HTX vận tải, 23 HTX thương mại-dịch vụ, 09 HTX xây dựng và 11 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở). Nhìn chung, các HTX đã từng bước được củng cố, tổ chức và hoạt động theo luật HTX; HTX tồn tại hình thức, HTX danh nghĩa cơ bản đã được xử lý, làm cho hình ảnh của HTX được cải thiện. Quy mô HTX được mở rộng. Nhiều HTX đã đầu tư đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, làm cho chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

## **II. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội**

### **1. Giáo dục - Đào tạo**

*Giáo dục Mầm non và phổ thông:* Năm học 2013 - 2014, tăng 18 trường so với năm học 2012 - 2013. Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia đạt 28,32%, tăng 1,99% so với cùng kỳ năm 2013<sup>24</sup>. Đến nay, có 130/184 xã phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt 70,65%, tăng 36,42% so với cùng kỳ năm 2013; có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; 183 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt 99,45%, tăng 0,55% so với cùng kỳ năm 2013; 167 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ

---

<sup>24</sup> Trường học: có 971 trường, gồm có: 263 trường Mầm non (tăng 11 trường); 422 trường Tiểu học; 232 trường THCS (tăng 06 trường); 54 trường THPT (tăng 01 trường). Số trường chuẩn quốc gia 275 trường (tăng 3 trường so với cuối năm 2013); trong đó: 37 trường Mầm non, 163 trường Tiểu học, 70 trường THCS, 05 trường THPT.

cấp giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I; 116 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II; toàn bộ đơn vị cấp huyện và đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, đạt tỷ lệ 100%. Hiện có 17/152 xã đạt tiêu chí về trường học (trong đó có 8/31 xã điểm); 70 xã đạt tiêu chí về giáo dục (trong đó có 24/31 xã điểm) trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT cho 23.827 thí sinh, không có trường hợp nào vi phạm quy chế thi. Kết quả tốt nghiệp THPT đạt 97,98%, tăng 2% so với năm trước; tốt nghiệp THPT đạt 85,43%, tăng 29% so với năm trước. Kết quả đào tạo học sinh giỏi được nâng cao qua các kỳ thi khu vực và Quốc gia<sup>25</sup>. Tổ chức cấp phát 441.090 kg gạo cho 6.196 học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chất lượng giáo dục thường xuyên từng bước được nâng cao, cơ sở vật chất ngày càng được tăng cường với hệ thống 15 Trung tâm giáo dục thường xuyên; Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp được củng cố, mở rộng cả về quy mô và ngành nghề đào tạo với 11 cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp đã góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

## 2. Y tế

Hệ thống khám, chữa bệnh từng bước được củng cố; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao; tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh có chuyển biến tích cực; các trang, thiết bị kỹ thuật cao tiếp tục được triển khai ứng dụng; tình trạng quá tải của các bệnh viện có chiều hướng giảm. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 64,67%. Tỷ lệ giường bệnh trên một vạn dân tăng 0,5% so với cuối năm 2013. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và từng bước nâng cao về chất lượng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu và phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng. Kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch lớn. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm chủng còn quá thấp so với kế hoạch đề ra<sup>26</sup>.

Việc kiểm soát hoạt động hành nghề y, được tư nhân được chú trọng. Các nhà thuốc triển khai thực hiện các nguyên tắc, tiêu chuẩn về thực hành tốt phân phối thuốc. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định về quản lý giá thuốc và chất lượng mỹ phẩm lưu thông trên thị trường.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được triển khai song khâu tổ chức kiểm tra thực hiện chưa được thường xuyên và rộng rãi; sự phối hợp của các đơn vị liên quan về thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền còn chưa tốt. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống chưa đạt tiêu chuẩn vẫn còn cao, 6 tháng đầu năm đã xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc, không có

---

<sup>25</sup> Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2014, Đắk Lắk đạt 31 giải, xếp thứ nhì trong 10 tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên; về chất lượng giải, xếp thứ nhất trong 10 tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên. Kỳ thi các trường chuyên phía Nam, trường Chuyên Nguyễn Du xếp thứ 8/131 trường tham gia. Kỳ thi HS giỏi QG máy tính cầm tay, tỉnh Đắk Lắk xếp thứ 3/13 tỉnh tham gia thi ở cụm Tây Nguyên.

<sup>26</sup> Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 21,5% KH; Tiêm uốn ván mũi 2 cho phụ nữ có thai đạt 22,6% KH; Tiêm uốn ván sơ sinh đạt 28% KH; Tiêm sởi cho trẻ 18 tháng đạt 27,6% KH,...Tiêm vét vắc xin sởi cho trẻ từ 9 đến 24 tháng đạt 95,9% KH.



trường hợp tử vong<sup>27</sup>.

Công tác tuyên truyền, phòng chống HIV/AIDS được tăng cường. Sáu (6) tháng đầu năm đã phát hiện mới 17 trường hợp nhiễm HIV, 18 trường hợp mắc AIDS, lũy kế số bệnh nhân HIV là 1.954 trường hợp, trong đó có 865 trường hợp là AIDS. Số bệnh nhân mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2013.

Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được củng cố; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em ngày càng tốt hơn<sup>28</sup>.

### **3. Văn hoá - thể thao - du lịch**

Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc. Suu tầm, bảo tồn, phục dựng các giá trị di sản văn hóa phi vật thể như: Lễ cúng sức khỏe cho voi, Lễ cúng bên nước của người Ê đê... Lập hồ sơ 04 di tích chuẩn bị trình cấp có thẩm quyền công nhận di tích cấp tỉnh và quốc gia. Tổ chức thành công Hội Voi Đắc Lắc trong Chương trình năm Du lịch quốc gia 2014 Tây Nguyên – Đà Lạt. Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, biểu diễn văn nghệ, điện ảnh, trưng bày, triển lãm, thư viện và công tác thông tin cổ động được đẩy mạnh, phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân trong tỉnh và tạo bầu không khí chính trị tích cực trong đời sống xã hội<sup>29</sup>. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được triển khai sâu rộng, đạt được một số kết quả nhất định<sup>30</sup>.

Công tác phát triển thể dục thể thao quần chúng, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được đẩy mạnh, thể thao thành tích cao được chú trọng phát triển, thực hiện thường xuyên công tác huấn luyện vận động viên, các đội tuyển và đội năng khiếu của tỉnh<sup>31</sup>.

Hoạt động du lịch tăng khá; tổng số khách du lịch đón tiếp ước đạt 235.050 lượt, tăng 28,79% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế ước đạt 25.000 lượt, tăng 21,95% so với cùng kỳ; khách trong nước ước đạt 210.050 lượt, tăng 29,66% so với cùng kỳ; công suất sử dụng buồng ước đạt 64,53%,

---

<sup>27</sup> Các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương đã tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm ngẫu nhiên tại một số cơ sở sản xuất và kinh doanh và kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán năm 2014. Có 109 cơ sở sản xuất và kinh doanh thực phẩm được kiểm tra. Số cơ sở đạt yêu cầu là 41 cơ sở, chiếm 37,6% tổng số cơ sở được kiểm tra.

<sup>28</sup> Tổ chức khám cho 510 người và điều trị phụ khoa cho 419 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Duy trì tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại ở mức trên 70%. Trong 06 tháng đầu năm có 159 trường hợp đình sản, 3.078 trường hợp sử dụng dụng cụ tử cung.

<sup>29</sup> Thực hiện 71 suất biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và văn nghệ không chuyên; 406 buổi chiếu tại các rạp và lưu động thu hút 52.850 lượt khán giả; bổ sung 256 bản sách mới cho Thư viện tỉnh, phục vụ 9.249 lượt độc giả; tổ chức 05 đợt trưng bày sách và phối hợp tổ chức 07 cuộc trưng bày, triển lãm phục vụ sách đến độc giả trên toàn tỉnh.

<sup>30</sup> Toàn tỉnh có 76% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá (312.026/410.589); 66,7% thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá (1.647/2.470); 9,78% xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu văn hóa.

<sup>31</sup> Tổ chức 07 giải thể thao cấp tỉnh. Tham gia 09 giải khu vực và toàn quốc, giành được 31 huy chương. Đăng cai tổ chức thành công giải bóng đá cúp Quốc gia; giải bóng đá Hạng nhất quốc gia mùa bóng 2014; Giải KickBoxing các Câu lạc bộ; Giải vô địch quần vợt; Giải bóng đá thiếu niên – nhi đồng toàn quốc tranh cúp Yamaha; giải bóng chuyền trẻ toàn quốc và giải vô địch trẻ Vovinam toàn quốc năm 2014.



tăng 0,05% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu ước đạt 185,2 tỷ đồng, tăng 23,03% so với cùng kỳ.

#### **4. Thông tin - truyền thông**

Chất lượng các dịch vụ viễn thông luôn được đảm bảo. Các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các giải pháp an toàn mạng lưới và an ninh thông tin, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Số thuê bao điện thoại, thuê bao internet tương đối ổn định, song thuê bao điện thoại cố định có xu hướng giảm do nhu cầu không còn nhiều<sup>32</sup>. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chấp hành tốt các quy định về quản lý thuê bao di động trả trước nên đã hạn chế đáng kể số thuê bao rác, thuê bao ảo<sup>33</sup>.

Hoạt động bưu chính và chuyển phát từng bước đi vào ổn định và phát triển. Các dịch vụ ngày càng phong phú, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao. Tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tạo đà phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn toàn tỉnh vào công tác quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân<sup>34</sup>. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tần số, vô tuyến điện được thực hiện một cách hiệu quả<sup>35</sup>.

Hệ thống phát thanh truyền hình 04 cấp đã phủ sóng hầu hết các địa bàn dân cư của tỉnh bao gồm các chương trình thời sự bằng tiếng Ê đê, M'ông và các chuyên mục, chuyên đề thiết thực bổ ích khác. Hoạt động của Đài phát thanh truyền hình tỉnh đã từng bước được đổi mới cả về nội dung lẫn chất lượng. Thời lượng phát sóng các chương trình địa phương và tiếp phát các chương trình Trung ương đều tăng so với cùng kỳ năm 2013. Dịch vụ truyền hình trả tiền phát triển mạnh như dịch vụ của: Công ty cổ phần truyền hình cáp NTH, Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu AVG, Tổng công ty truyền thông đa phương tiện VTC, Truyền hình Vệ tinh DTH, Truyền hình số vệ tinh K<sup>+</sup>,... đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời giúp người dân tiếp cận các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

#### **5. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác giải quyết việc làm ngày càng được chú trọng và đạt nhiều kết quả khả quan, số lao động được giải quyết việc làm mới tăng hơn cùng kỳ năm

---

<sup>32</sup> Tổng số thuê bao điện thoại phát sinh mới là 36.167 thuê bao, giảm 7.528 thuê bao so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2013 là 43.695 thuê bao); tổng số thuê bao điện thoại rời mạng là 12.289 thuê bao, giảm 112 thuê bao (cùng kỳ năm 2013 là 12.401 thuê bao)

<sup>33</sup> Có 1.708 trạm phát sóng thông tin di động (không thay đổi so với cùng kỳ năm 2013). Tổng thuê bao điện thoại: 1.631.292 thuê bao (CĐ: 82.633 thuê bao, DĐ: 1.548.659 thuê bao), mật độ 90,8 thuê bao/100 dân (Trong đó, mật độ thuê bao cố định là 4,6 thuê bao/100 dân). Tổng thuê bao Internet: 41.599 thuê bao, trong 06 tháng đầu năm có 349 thuê bao phát triển mới, 134 thuê bao rời mạng, mật độ 14,1 thuê bao/100 dân, tỷ lệ người sử dụng 49,3%. Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông trong 06 tháng đầu năm là 1.015.568 triệu đồng, đã trích nộp ngân sách nhà nước 88.796 triệu đồng.

<sup>34</sup> Các cơ quan nhà nước, đoàn thể trên địa bàn tỉnh được trang bị hệ thống máy tính phù hợp để phục vụ cho công tác. Có 100% sở, ban, ngành có ứng dụng mạng nội bộ (LAN), có kết nối Internet. Có 18/22 đơn vị cấp Sở, ngành đã có Trang thông tin điện tử; 15/22 sở, ngành đã trang bị hệ thống quản lý văn bản và điều hành đang sử dụng trong công tác chuyên môn. Cấp huyện, xã: 70% các phòng chuyên môn cấp huyện; 30% xã, phường, thị trấn có sử dụng mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng...góp phần giảm giấy tờ, tiết kiệm chi hành chính và nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Các cổng thông tin điện tử đã được thay đổi cơ bản về giao diện, nội dung đáp ứng tốt hơn nhu cầu truy cập thông tin của người dân.

<sup>35</sup> Có 267 đơn vị sử dụng tần số, với tổng số thiết bị phát sóng vô tuyến điện khoảng hơn 3.000 thiết bị.

trước<sup>36</sup>. Trong 6 tháng có 180 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cấp phép bổ sung cho 02 cơ sở dạy nghề; cấp mới cho 01 cơ sở góp phần tăng số đơn vị dạy nghề lên 45 cơ sở; tuyển mới được 12.650 học sinh, sinh viên tham gia đào tạo nghề. Công tác dạy nghề, đặc biệt là dạy nghề cho người nghèo và lao động nông thôn đã được chú trọng.

Công tác giảm nghèo được các địa phương tích cực triển khai ngay từ đầu năm thông qua các hoạt động cho vay vốn, tập huấn hướng dẫn cách làm ăn và triển khai các mô hình giảm nghèo, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ tiền điện cho người nghèo<sup>37</sup>...

Các ngành các cấp thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công, tăng cường công tác vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2014.

Công tác bảo trợ xã hội được toàn xã hội quan tâm, nhất là việc tổ chức cứu đói trong những dịp lễ, tết và thời điểm giáp hạt, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của cộng đồng<sup>38</sup>.

Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em có nhiều tiến bộ; các hoạt động hỗ trợ trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được duy trì thường xuyên; Đẩy mạnh việc vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ các quỹ hỗ trợ, bảo trợ trẻ em.

## **6. Khoa học và Công nghệ**

Hoạt động Khoa học và Công nghệ nói chung và công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống được quan tâm, có tác động tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ được thực hiện đúng tiến độ<sup>39</sup>. Công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ được chú trọng thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh và năng lực xuất khẩu. Công tác quản lý an toàn bức xạ được thực hiện thường xuyên để đảm bảo hoạt động an toàn bức xạ đúng với quy định của pháp luật. Công tác thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

---

<sup>36</sup> Ước 6 tháng đầu năm thực giải quyết việc làm mới trong cho 13.000 người (cùng kỳ năm 2013 là 12.830 người), trong đó giải quyết việc làm mới cho 7.000 người.

Ngân hàng chính sách xã hội cho vay 8,5 tỷ đồng, giải quyết việc làm mới cho 500 lao động, tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2013.

<sup>37</sup> Giải quyết cho 20.760 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn, số tiền 338.500 triệu đồng; trong đó có 6.487 lượt hộ nghèo, vay 97.800 triệu đồng; 4.599 hộ cận nghèo vay vốn với kinh phí là 87.500 triệu đồng; 923 lượt học sinh, sinh viên vay vốn với kinh phí là 38.300 triệu đồng.

Cấp thẻ BHYT miễn phí cho 583.800 người nghèo, người DTTS thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, ĐBKK. Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế là 363.400 triệu đồng. Hỗ trợ tiền điện cho 50.334 hộ nghèo, kinh phí 9.000 triệu đồng.

<sup>38</sup> Tổ chức cứu trợ dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt cho 28.065 hộ với 1.309 tấn gạo, tổng kinh phí là 12.311 triệu đồng. Toàn tỉnh hiện nay có 33.800 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng và 1.089 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội, nhà ở xã hội.

<sup>39</sup> Đã thành lập Hội đồng KH&CN xét duyệt 05/16 đề tài KH&CN cấp tỉnh; 07/13 đề tài KH&CN cấp ngành; 8/15 đề tài KH&CN hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố; thành lập Hội đồng KH&CN nghiệm thu 01/16 đề tài KH&CN cấp tỉnh, 03/13 đề tài KH&CN cấp ngành, 06/15 đề tài KH&CN hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố.



được tăng cường<sup>40</sup>.

## **7. Công tác dân tộc**

Các Sở, ngành, địa phương đang triển khai thực hiện các nguồn vốn TW bố trí hỗ trợ cho các chương trình đầu tư, hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) cụ thể: Chương trình 135 giai đoạn III: Kế hoạch vốn đầu tư năm 2014 là 67.800 triệu đồng (vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 50.800 triệu đồng, vốn sự nghiệp để hỗ trợ phát triển sản xuất và duy tu bảo dưỡng 17.000 triệu đồng) và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 66.040 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg (Năm 2014 được giao 8.000 triệu đồng); Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư (ĐCĐC) cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg (Năm 2014, Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh 6.000 triệu đồng).

## **III. Lĩnh vực nội chính**

### **1. Tư pháp**

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (*Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 07/3/2014*). Đến nay, đã có 25/35 Sở, ban, ngành; 10/15 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Chất lượng công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL) ở các ngành, các cấp ngày càng được nâng cao; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp

Thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý (TGPL), xây dựng hương ước, quy ước và hòa giải ở cơ sở. Các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đã mang lại lợi ích thiết thực đối với đời sống của đồng bào<sup>41</sup>.

### **2. Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo**

Thanh tra các cấp, các ngành đã tích cực chủ động triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm về kinh tế, về đất đai và đề nghị thu hồi số tiền sai phạm nộp ngân sách

---

<sup>40</sup> Tiến hành thanh tra 121 đơn vị, doanh nghiệp đã phát hiện một số cơ sở vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Xử lý 02 cơ sở vi phạm về chất lượng xăng dầu, 01 doanh nghiệp kinh doanh nông sản, xử phạt hành chính với số tiền phạt trên 43 triệu đồng. Thực hiện kiểm định 4.259 phương tiện đo các loại, trong đó có 11 phương tiện đo không đạt kỹ thuật về đo lường.

<sup>41</sup> Biên soạn 07 loại tờ gấp tuyên truyền quy định về: quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013...; in 220 cuốn luật, đề cương giới thiệu Hiến pháp năm 2013 và các luật mới; phát hành 21.000 cuốn bản tin Tư pháp Đắc Lắc cấp phát miễn phí cho cơ sở... Tổ chức 10 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phát hành 248.116 bản tài liệu PBGDPL bằng tiếng Việt và tiếng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 994 cuộc phổ biến pháp luật cho 95.779 lượt người...

Đã tổ chức 30 đợt TGPL lưu động (*tăng 13 đợt so với cùng kỳ năm 2013*) cho các đối tượng ở các xã vùng III, thôn, buôn, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, với 1.603 người tham dự; thực hiện 727 vụ việc TGPL cho 727 lượt người (*tăng 94 vụ việc so với cùng kỳ năm 2013*); đánh giá chất lượng 26 vụ việc TGPL (*100% vụ việc đạt yêu cầu*)

Các tổ hòa giải đã thực hiện hòa giải thành 894 vụ việc (đạt 80%), góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.



nhà nước theo quy định <sup>42</sup>.

*Công tác tiếp dân:* số lượng công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh tăng so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh giảm so với cùng kỳ. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được các cơ quan có trách nhiệm tiếp, ghi chép đầy đủ, xem xét, trả lời, hướng dẫn, giải quyết đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân <sup>43</sup>. Số lượng đơn thư giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước <sup>44</sup>.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhìn chung đã có sự chuyển biến tích cực, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; Gắn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó đã kịp thời phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

### 3. Công tác nội vụ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ công chức <sup>45</sup>.

---

<sup>42</sup> Ngành Thanh tra Đắk Lắk đã triển khai 95 cuộc thanh tra hành chính và 912 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế; đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 893 triệu đồng; trả về cho tập thể 09 triệu đồng; xuất toán 20 triệu đồng; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 992 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 12.761 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 19 tập thể và 10 cá nhân.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Về kinh tế: Kiến nghị xử lý số tiền sai phạm 13.683 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 893 triệu đồng, trả về cho tập thể 09 triệu đồng; xuất toán 20 triệu đồng và kiến nghị xử lý khác 12.761 triệu đồng (kiến nghị chấn chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh chứng từ, sổ sách).

+ Về hành chính: Kiến nghị kiểm điểm 19 tập thể và 10 cá nhân.

- Kết quả xử lý các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 630 triệu đồng, đạt 71% trên tổng số kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước.

+ Về hành chính: Đã kiểm điểm 01 tập thể và 02 cá nhân.

- Thanh tra chuyên ngành: Thanh tra các sở, ngành phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tỉnh đã triển khai 912 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.200 lượt đơn vị, tổ chức và cá nhân hoạt động trên các ngành, lĩnh vực như: Văn hóa, thể thao, du lịch, công thương, xây dựng, nông nghiệp, y tế, thông tin... Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 232 lượt tổ chức và cá nhân có sai phạm. Ban hành 205 Quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền 992 triệu đồng; đình chỉ thi công 38 công trình; tịch thu 55 sim điện thoại và tước 33 giấy phép lái xe.

<sup>43</sup> Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 1.147 lượt người/669 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 145 lượt người so cùng kỳ, giảm 135 vụ so với cùng kỳ), trong đó: khiếu nại 147 vụ việc, tố cáo 21 vụ việc, kiến nghị phản ánh 501 vụ việc.

<sup>44</sup> Tổng số tiếp nhận 1.905 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, với 1.642 vụ việc liên quan chủ yếu đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng v.v... Qua xử lý 1.905 đơn/1.642 vụ việc, còn 904 đơn/641 vụ việc không đủ điều kiện xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đơn trùng lặp.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 1.206 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 699 đơn so với cùng kỳ), trong đó: số đơn tiếp nhận trong kỳ là 1.070 đơn; số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 136 đơn. Đã xử lý 1.206 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó đơn không đủ điều kiện giải quyết là 856 đơn.

<sup>45</sup> Điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho 21 trường hợp; Quyết định kỷ luật đối với 02 trường hợp. Đồng thời, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức trong và ngoài tỉnh cho 110 trường hợp; Quyết định nghỉ hưu cho 12 trường hợp...

Thực hiện tốt công tác xây dựng Chính quyền; công tác địa giới hành chính; đào tạo, bồi dưỡng công chức cơ sở.

Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra thuận tụy, ổn định, không để xảy ra điểm nóng về tôn giáo góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh<sup>46</sup>.

Công tác thi đua, khen thưởng được duy trì thường xuyên, kịp thời khen thưởng, biểu dương các cá nhân, tổ chức, đơn vị có thành tích tiêu biểu và hoàn tất các hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua khen thưởng<sup>47</sup>.

Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Đề án 1557 ngày 18/10/2012 của Chính phủ; ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ giai đoạn 2011-2020. Đẩy mạnh triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, liên thông hiện đại gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính<sup>48</sup>.

#### **4. Quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội**

Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và huấn luyện cho các đối tượng; tuyển quân đợt 1/2014 đạt 100%

---

Cử công chức đi học cao học theo quy định gồm: 03 Công chức và 26 Viên chức; Bên cạnh đó Quyết định cử 02 cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài. Chuẩn bị tổ chức lớp đào tạo tiếng Ê đê,...

<sup>46</sup> Đã tham mưu giải quyết 49 hồ sơ (Công giáo 14, Phật giáo 25, Tin lành 10) về các lĩnh vực: Xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự, công nhận thành lập đơn vị cơ sở, đi học, chuyển, bổ nhiệm chức sắc và các nhu cầu khác

<sup>47</sup> Đánh giá tình hình thực hiện giao ước thi đua và Chấm điểm các tiêu chí, nội dung giao ước thi đua năm 2013; tham dự Hội nghị tổng kết giao ước thi đua năm 2013 và ký kết giao ước thi đua năm 2014 tại tỉnh Kon Tum; Phát động phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện năm 2014. 100% các Cụm, Khối thi đua của tỉnh đã tổ chức tổng kết giao ước thi đua năm 2013 và ký kết giao ước thi đua năm 2014.

*Khen thưởng:*

- Làm thủ tục đề các cấp khen thưởng cho cá nhân và tập thể:

Chủ tịch Nước tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước " Thầy thuốc ưu tú" cho 02 cá nhân; Truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho 01 gia đình có nhiều Liệt sỹ; Tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho Nhân dân và cán bộ thị trấn Buôn Tráp. Tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 28 tập thể; Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 92 cá nhân

Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 346 tập thể; tặng Bằng khen cho 1.294 tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 và thành tích chuyên đề, đợt xuất năm 2014.

- Trình: Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; Chủ tịch Nước khen thưởng thành tích cống hiến; Chủ tịch Nước khen thưởng thành tích Kháng chiến...

<sup>48</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung 27 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa trong dịch vụ hành chính công tại Sở Công thương; phê duyệt 24 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 18 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Tỉnh đã triển khai mô hình một cửa điện tử tại 12/15 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (đạt 80%), thí điểm áp dụng một cửa điện tử tại Sở Tài nguyên & Môi trường và Sở Nội vụ; kiểm tra, đánh giá việc khai thác và sử dụng hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại 50% đơn vị vận hành bao gồm: Huyện Cư Mgar, huyện Krông Ana, huyện Ea Kar, huyện M'Drăk, huyện Buôn Đôn và huyện Ea Hlao.



chỉ tiêu. Công tác diễn tập cơ chế khu vực phòng thủ theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ở cấp huyện, xã được triển khai theo đúng kế hoạch, đã tổ chức diễn tập tại 03 huyện (huyện Cư Mgar, Krông Păk và Krông Năng) và 5 xã, phường, thị trấn.

Các ngành chức năng đã tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên tất cả các lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về đảm bảo an toàn giao thông. Tuy vậy, tình trạng vi phạm pháp luật tiếp tục diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, tội phạm hình sự, cố ý gây thương tích, vi phạm về quản lý kinh tế và chức vụ, tội phạm về ma túy, tệ nạn xã hội tăng<sup>49</sup>. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm giảm trên cả 03 tiêu chí số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ năm trước<sup>50</sup>. Điều tra làm rõ 569 vụ phạm pháp hình sự (28 vụ xảy ra thời gian trước), đạt tỷ lệ 87,14%, bắt 1.128 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 2,4 tỷ đồng; riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 94 vụ, bắt 133 đối tượng, đạt tỷ lệ 92,15%.

Hoạt động của FULRO giảm so với năm 2013 và chưa phát hiện âm mưu, thủ đoạn mới. Tuy vậy, các đối tượng chính trị, chống đối hoạt động ngày càng phức tạp liên quan đến tình hình trên biển Đông. Đối với khu vực biên giới, công tác phòng ngừa tội phạm vượt biên được chú trọng, thực hiện tốt vận động tuyên truyền nhân dân chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ vững an ninh nông thôn tại các xã biên giới.

#### **Đánh giá chung:**

Cùng với dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế trong nước, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển. So với cùng kỳ năm 2013, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 6,05%; công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, tuyên truyền được quan tâm, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong tỉnh; các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội thực hiện tốt và phát huy hiệu quả; tai nạn giao thông được kiểm chế; quốc phòng, an ninh được giữ vững...

Tuy nhiên, với nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương còn hạn chế, hoạt động của nhiều doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng cơ sở nhất là giao thông còn nhiều bất cập nên việc huy động các nguồn lực chưa đáp ứng được

---

<sup>49</sup> Xảy ra 625 vụ xâm phạm trật tự xã hội, làm chết 26 người, bị thương 213 người, thiệt hại tài sản trị giá 6,77 tỷ đồng (giảm 03 vụ = 0,4% so với cùng kỳ 2013). Xảy ra nhiều nhất tại thành phố Buôn Ma Thuột 134 vụ, Ea H'leo 84 vụ, Cư M'gar 55 vụ, EaKar 53 vụ...Tội phạm giết người diễn biến phức tạp, tăng 02 vụ so với cùng kỳ.

Phát hiện 155 vụ - 166 đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (nhiều hơn 14 vụ - 38 đối tượng so với cùng kỳ) thiệt hại tài sản ước tính 04 tỷ đồng. Phát hiện 108 vụ - 97 tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (nhiều hơn 39 vụ so với cùng kỳ). Phát hiện, bắt giữ 84 vụ - 97 đối tượng phạm tội về ma túy (nhiều hơn 01 vụ so với cùng kỳ), nhả và tiêu hủy 5.400 cây cần sa tươi.

Xảy ra 31 vụ cháy, làm 01 người chết, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 14,3 tỷ đồng (bằng số vụ so với cùng kỳ 2013), trong đó xảy ra 01 vụ cháy lớn tại khu Công nghiệp Tân An 2, Tp.Buôn Ma Thuột gây thiệt hại khoảng 12 tỷ đồng.

<sup>50</sup> Xảy ra 272 vụ, làm chết 142 người, bị thương 278 người (giảm 76 vụ - 21,8%; giảm 36 người chết = 20,2%; giảm 23 người bị thương = 27,4%). Trong đó, tai nạn nghiêm trọng trở lên xảy ra 130 vụ, làm chết 142 người, bị thương 61 người (giảm 32 vụ, 36 người chết và 23 người bị thương).



nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của một bộ phận dân cư gặp khó khăn, nhất là ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; hiện nợ đọng XDCB của tỉnh vẫn còn lớn, nợ đến hạn đối với các nguồn vốn vay, tạm ứng NSTW nhiều nhưng chưa có nguồn để trả. Ngoài ra, do thay đổi chính sách về thuế GTGT làm tăng áp lực đối với ngành tài chính, thuế trong việc hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2014.

Về khách quan, tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp; điều kiện thời tiết không thuận lợi (hạn hán, mưa lớn, lốc xoáy...) có ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, ngành chủ lực của tỉnh.

Về chủ quan, công tác chỉ đạo, điều hành, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa thật sự đồng bộ, nhạy bén và quyết liệt để xử lý các vấn đề phát sinh. Việc chấp hành ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị chưa tốt; chưa kịp thời phản ánh và đề xuất giải quyết các vướng mắc để tháo gỡ. Việc huy động các nguồn lực đầu tư theo hướng giảm dần đầu tư công còn nhiều hạn chế, do đó thiếu nguồn lực, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM**

Cùng với việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, trong 6 tháng cuối năm 2014, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

##### **1. Lĩnh vực kinh tế**

###### **a. Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và tình hình diễn biến trên cây trồng, vật nuôi để chủ động có phương án phòng chống hiệu quả. Tiếp tục triển khai Chương trình tái canh cây cà phê đi đôi với chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững. Xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Đôn đốc các địa phương, đơn vị hoàn thành kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán. Tăng cường chỉ đạo và tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng.

Tích cực triển khai công tác phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; hướng dẫn các địa phương huy động nguồn lực tại chỗ để tu bổ công trình thủy lợi, đề điều xuống cấp, hư hỏng trước mùa mưa lũ. Triển khai tốt các Chương trình MTQG Nông thôn mới, Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn.

###### **b. Tài nguyên môi trường**

Tập trung chỉ đạo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và tổ chức thực hiện dự án tổng thể đo đạc lập bản đồ địa chính, lập và hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh.

Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Ban hành các Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước và khoáng sản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước.

c. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Nghiên cứu xây dựng Đề án Tái cơ cấu một số ngành, lĩnh vực sản xuất công nghiệp trong tổng thể tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm; Phối hợp triển khai Chương trình phát triển điện 5 tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng quy trình xả lũ của các hồ thủy điện; phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa chủ nhà máy với các cấp, các ngành chính quyền địa phương trong việc điều tiết xả lũ.

- Thực hiện sớm việc chuyển Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột thành công ty cổ phần.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng vi phạm nhãn mác, vi phạm sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá đối với các mặt hàng thiết yếu như: gạo, sắt thép, xi măng và phân bón tại quầy hàng nhằm ổn định thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

d. Giao thông - Vận tải

Chủ động phòng ngừa, khắc phục nhanh hậu quả, đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa mưa bão; đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và đảm bảo an toàn giao thông các dự án công trình đang triển khai.

Tăng cường công tác quản lý số lượng, chất lượng các phương tiện vận tải, đặc biệt đối với chất lượng xe vận tải khách. Bảo vệ tốt hành lang an toàn giao thông; tích cực kiểm tra xử lý xe quá tải, quá khổ để giảm tình trạng quá tải và an toàn giao thông trên các tuyến.

đ. Thu, chi ngân sách

- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UB của UBND tỉnh về chống thất thu thuế, tích cực khai thác nguồn thu. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các doanh nghiệp có số thu lớn, có số thuế âm liên tục trong nhiều kỳ, doanh nghiệp có dấu hiệu trốn thuế. Tích cực chống thất thu, tập trung đối với các lĩnh vực khai thác tài nguyên, ăn uống, khách sạn, nhà hàng.

- Ngành Thuế rà soát các hộ thực tế kinh doanh để đưa vào lập bộ, điều tra doanh thu thực tế để điều chỉnh mức thuế cho phù hợp đảm bảo chỉ tiêu giao, giám sát chặt chẽ hộ tạm ngừng kinh doanh, đối với những hộ có mức doanh thu không phải nộp thuế GTGT, TNCN cần điều tra lại doanh thu để đưa vào quản lý thuế đúng quy định; phối hợp với cơ quan công an trong công tác đấu tranh phòng chống, điều tra, xử lý các hành vi tội phạm trong lĩnh vực thuế theo quy chế phối hợp số 1527/TCCS-TCT của Tổng cục thuế. Kiên quyết không để nợ thuế phát sinh mới.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành thuế nắm rõ những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn, kịp thời đề xuất những giải pháp quản lý hiệu quả, kiến nghị các biện pháp sát với tình hình thực tế ở từng địa phương. Khẩn trương thực hiện Nghị định số

203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại địa phương.

- Sở Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất, bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1212/UBND-TCTM ngày 27/2/2014.

- Đẩy nhanh xây Đề án đổi mới, sắp xếp DNNN, trong đó chú trọng các doanh nghiệp nông lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 686/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả; thực hiện biện pháp bình ổn giá cả thị trường để góp phần ổn định đời sống cho nhân dân.

- Trước tình hình nguồn thu khó khăn, các cấp, các ngành phải hết sức tiết kiệm chi; chấp hành chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 2133/BTC-QLCS ngày 19/02/2014 về hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2014. UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối nguồn thu, chi trên địa bàn ưu tiên bố trí chi trả lương, các chế độ chính sách an sinh xã hội, chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động bố trí nguồn kinh phí khắc phục hán hán và các nhiệm vụ chi cấp bách, phát sinh...

#### e. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các chương trình lớn, như: Đường vành đai phía Tây thành phố Buôn Ma Thuột; Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên; Các công trình thủy lợi: Hồ chứa nước Ea Súp thượng, Krông Búk Hạ, Hồ chứa nước Krông Pách Thượng; Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, dự án ODA, Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời khẩn trương rà soát, điều chỉnh, điều hoà kế hoạch vốn đầu tư để đảm bảo giải ngân hết vốn. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng mất vốn như các năm trước.

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 phải chú ý nguyên tắc, trình tự, thủ tục bố trí vốn theo quy định và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chủ động xác định nhu cầu vốn, danh mục dự án đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên giải quyết nợ đọng và không để phát sinh nợ đọng trong XDCB.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đánh giá đầu tư. Tập trung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư, về trình tự, thủ tục sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước; về công tác đấu thầu đối với các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg và Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### g. Kinh tế đối ngoại

Tập trung cải thiện chất lượng môi trường đầu tư, nhất là việc nâng cao các chỉ số thành phần trong chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Khẩn trương củng cố Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; tập trung xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề nhằm tạo nên bước đột phá, góp phần



vào chương trình Tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 về ban hành quy định trình tự, thủ tục và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng thông thoáng hơn, đơn giản hơn và phân cấp mạnh cho UBND cấp huyện trong việc xúc tiến, quản lý thực hiện đầu tư.

## **2. Các lĩnh vực Văn hóa – Xã hội**

### **a. Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo và tổ chức tốt hoạt động hè; chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2014 - 2015. Phối hợp tổ chức Chương trình tư vấn mùa thi, tổ chức các hoạt động tình nguyện trợ giúp chỗ ở, hướng dẫn các thí sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh Đại học và Cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện các đơn vị, cơ sở giáo dục và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, chất lượng dạy học. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện cho khai giảng năm học mới 2014-2015.

Tập trung thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo năm 2014 nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ngành Giáo dục tham mưu tốt cho các cấp chính quyền tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho ngành học mầm non để hoàn thành mục tiêu phổ cập GDMN 5 tuổi trong năm 2015 theo quy định của Chính phủ.

### **b. Y tế**

Chủ động công tác phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục nâng cao ý thức trong cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý Nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tập trung thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế; Dân số, Kế hoạch hóa gia đình; Vệ sinh an toàn thực phẩm, Phòng chống HIV/AIDS năm 2014 nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **c. Văn hoá, thể thao, du lịch**

Tích cực vận động, khuyến khích xã hội hoá nhằm huy động nhiều hơn nữa các nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch. Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị di tích vật thể, di sản văn hoá phi vật thể, gắn kết di tích và di sản văn hoá với phát triển Du lịch. Quan tâm công tác nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện công tác huấn luyện vận động viên năng khiếu, trẻ, đội tuyển để chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014 tổ chức tại tỉnh Nam Định. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch năm du lịch quốc gia 2014 Tây Nguyên – Đà Lạt.

UBND các cấp huyện, xã bố trí vốn HĐND tỉnh đã phân cấp và bố trí đất để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn nhằm đạt chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra.

#### d. Lao động - thương binh và xã hội

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng thụ hưởng chính sách; vận động các tổ chức, các thành phần kinh tế và đông đảo nhân dân hưởng ứng đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chính sách người có công. Các địa phương chủ động nắm bắt tình hình và có kế hoạch cứu đói cho nhân dân, đặc biệt chú ý vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm cho người lao động gắn liền với việc nâng cao thu nhập, tập trung các nguồn lực, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình Dạy nghề và Việc làm, Chương trình Giảm nghèo bền vững... đạt mục tiêu giảm nghèo trong năm 2014.

#### đ. Thông tin Truyền thông

Đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, kịp thời thông tin, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới người dân.

Tập trung công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ công nghệ thông tin cho các cơ quan đơn vị của tỉnh. Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2015-2016 và tăng cường thúc đẩy các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2014.

#### e. Khoa học Công nghệ

Tăng cường các hoạt động ứng dụng – chuyển giao nhằm khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học, công nghệ, kỹ thuật... vào sản xuất, kinh doanh.

#### g. Công tác dân tộc

Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình 135. Hoàn thiện và phê duyệt Đề án giải quyết đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, đôn đốc giải ngân vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc năm 2014.

### 3. Công tác nội chính

Tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, trọng tâm là hoàn thành Chương trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2014. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước thôn, buôn, tổ dân phố, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Thanh tra các cấp, các ngành tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2014 đã được phê duyệt, ban hành; Chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến

ngiht và quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật. Tập trung giải quyết và tham mưu giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài, đặc biệt là các vụ khiếu kiện đông người, các vụ liên quan đến đất đai...; không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài trở thành “điểm nóng”.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; gắn với việc ban hành chính sách thu hút đầu tư đồng bộ, thông thoáng nhằm thu hút tốt hơn các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc thực hiện các nội dung tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 11/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Xây dựng đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập. Lập danh mục văn bản Quy phạm pháp luật dự kiến ban hành 6 tháng cuối năm.

#### **4. An ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đợt 2/2014. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện, đào tạo cơ bản, chuyên sâu, nâng cao khả năng cơ động và sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

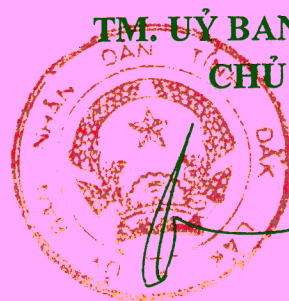
Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm 2013. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tăng cường quản lý an ninh biên giới, chống vượt biên, xâm nhập trái phép. Tổ chức diễn tập cơ chế khu vực phòng thủ theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị tại 03 huyện (Ea Súp, Ea H’leo và Ea Kar) và 29 xã, phường, thị trấn.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2014 theo Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề nghị các ngành, các cấp triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, động viên toàn thể nhân dân phát huy mạnh mẽ nội lực, hăng hái thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra./

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Các phòng của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *Ư*

(9)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trọng Hải**



**CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**  
(Kèm theo Báo cáo số 101 /BC-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2014	Ước TH 6 tháng 2014	Ước 6 tháng 2014 so với KH 2014	Ước 6 tháng 2014 so với cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>					
<b>1</b>	<b>GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (Giá SS 1994)</b>	Tỷ đồng	17.450	8.655	49,6	106,05
	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)</i>		9,0	6,05		
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	7.460	3.965	53,2	103,39
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	3.090	1.260	40,8	104,91
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	6.900	3.430	49,7	109,76
	<i>Cơ cấu kinh tế theo giá so sánh 1994</i>					
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	42,8	45,8		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	17,7	14,6		
	- Dịch vụ	%	39,5	39,6		
	<b>GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (Giá SS 2010)</b>	Tỷ đồng	37.930	17.642	46,5	5,99
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	16.310	7.863	48,2	2,76
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	6.640	2.249	33,9	6,63
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	14.980	7.530	50,3	9,38
	<i>Cơ cấu kinh tế theo giá so sánh 2010</i>					
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	43,0	44,6		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	17,5	12,7		
	- Dịch vụ	%	39,5	42,7		
<b>*</b>	<b>GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (giá H.hành)</b>	Tỷ đồng	58.900	25.494	43,3	108,01
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	25.910	12.186	47,0	103,55
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	9.950	3.182	32,0	106,17
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	7.750	2.363	30,5	106,06
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	23.040	10.126	43,9	114,57
	<i>Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành</i>					
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	44,0	47,8		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	16,9	12,5		
	- Dịch vụ	%	39,1	39,7		
<b>*</b>	<i>Tốc độ tăng chi số giá tiêu dùng</i>	%	7-8	-		
<b>2</b>	GDP bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr. đồng	31,9	13,9	43,6	107,8
<b>3</b>	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	15.000	6.500	43,3	109,3
<b>4</b>	Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn	Tỷ đồng	49.425	21.140	42,8	99,4
<b>5</b>	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Tr.USD	750	360	48,0	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Tr.USD	20	1,2	6,0	
<b>6</b>	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	4.000	1.891	47,3	
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	9.916	4.940	49,8	
	<i>Phát triển cơ sở hạ tầng</i>					
	- Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước	%	76	75,06		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh	%	84	95		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường huyện	%	73	70		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường xã, liên xã	%	38	30		
	- Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	97	95		
	- Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	97,75	96,8		

**CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**  
 (Kèm theo Báo cáo số 101 /BC-UBND ngày 20 /6/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2014	Ước TH 6 tháng 2014	Ước 6 tháng 2014 so với KH 2014	Ước 6 tháng 2014 so với cùng kỳ năm trước
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>					
8	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	29	28,3		
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%	95	90,9		
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (không tính thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%	67	65		
9	Dân số trung bình	Ngh.người	1.847	1.835	99,4	
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	0,7		
	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,5	0,23		
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	23	23		
	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường/vạn dân	22,6	22,6	100	
	Tỷ lệ số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế GD 2011-2015	%	50,5	64,67		
11	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Ngh.người	26,5	13	49	
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	45	44,5		
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	37	36		
	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	2,94	2,94		
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo /năm	%	3	-		
13	Tỷ lệ buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	96	94,9		
14	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%	70	68,3		
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	83	83,5		
16	Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	49,5	-		
17	Tỉ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị được xử lý	%	78	75,94		
	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) được xử lý		100	16,7		
	- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt		100	100		
18	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	100	100		
	Tỷ lệ các đối tượng được giáo dục kiến thức quốc phòng theo quy định	%	100	100		
	Tổ chức diễn tập theo cơ chế NQ28					
	+ Cấp huyện	Huyện	3	3		
	+ Cấp xã	% số xã	25			
	+ Tổng số xã	xã	46	4		
	Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự	%	>85	87,14		
	Trong đó: Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	%	>90	92,15		
	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2013:					
	- Về Số vụ	%	10	21,8		
	- Về Số người chết	%	10	20,2		
	- Về Số người bị thương	%	10	24,2		